TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-DS	*Kon Tum, ngày 22 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 243 Trần Hưng Đ, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn N, sinh năm 1958.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Quốc Lê A, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số 175 K, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quốc Lê A trả cho bà Lê Thị Anh T số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng),* trả 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Trả 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*, trả vào ngày 15/6/2018.

Lần 2: Trả 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*, trả vào ngày 15/12/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Kể từ ngày các đương sự thỏa thuận và bà Lê Thị Anh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà anh Nguyễn Quốc Lê A không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Lê A còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức

lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng *(Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Các đương sự thỏa thuận: Anh Nguyễn Quốc Lê A phải chịu 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Anh T tự nguyện chịu 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001183 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Hoàn trả cho bà T 1.250.000 đồng *(Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN